

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:11NS/QNS/2019

Thực phẩm bổ sung:

**SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI KID- SÔCÔLA**

2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 11NS/QNS/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255. 3726110 – 0255. 3726616

Fax: 0255. 3822843

E-mail: info@qns.com.vn; dnv@vinasoy.com.vn.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung SỮA ĐẬU NÀNH FAMI KID- SÔCÔLA

2. Thành phần:

- Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, sữa bột, dầu đậu nành, bột cacao (0,45%), malt chiết xuất từ mầm lúa mạch, canxi photphat, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất chống oxy hóa (E301, E307), DHA chiết xuất từ tảo biển, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin D₃, B₁, B₂, B₆, Biotin và kẽm), chất điều chỉnh độ pH (500ii).

- Có chứa đậu nành, sữa, cacao, malt.

- Sử dụng 100% đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).

- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

4.2 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/ bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.

- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực ở 20°C là: 200 ml/ hộp; 125ml/ hộp.

- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.



(Sai số định lượng phù hợp với Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam (Vinasoy) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi – QNS. Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam – Vinasoy (ký hiệu A) – Số 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) – Đường TS5, KCN Tiên Sơn, P. Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) – Số 15 VSIP II – A, đường số 31, KCN Việt Nam Singapore II – A, xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo HACCP (TCVN 5603:2008), ISO22000.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy định các văn bản kỹ thuật:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 11:2019/NS-QNS.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 6 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI
Đỗ Thành Đăng

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00022642
Mã số kết quả: AR-19-VD-024449-01 / EUVNHC-00064920




Nhà Máy Sữa Đậu Nành Vinasoy Bắc Ninh – CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn
Phường Đồng Nguyên, TX. Từ Sơn
Tỉnh Bắc Ninh
Việt Nam

Tên mẫu: Sữa đậu nành Fami Kid
Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu: 29/03/2019
Thời gian thử nghiệm: 30/03/2019 - 03/04/2019
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 05/04/2019
Mã số PO của khách hàng: SWL2190329264

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/kg	AOAC 994.10 mod	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 04/05/2019

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2019-00018644
Mã số kết quả	AR-19-VD-033737-01 / EUVNHC-00063784





Nhà Máy Sửa Đậu Nành Vinasoy Bắc Ninh – CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
 Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn
 Phường Đồng Nguyên, TX. Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh
 Việt Nam

Tên mẫu:	Sữa đậu nành Fami Kid
Tình trạng mẫu:	Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	18/03/2019
Thời gian thử nghiệm:	18/03/2019 - 20/03/2019
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	25/03/2019
Mã số PO của khách hàng :	SWL2190318143

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD856 VD (a) Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

<p>Ký tên</p>  <p>Nguyễn Phương Phi Giám Đốc Sản Xuất</p>	 <p>Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc</p>
--	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 04/05/2019

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2019-00018643
Mã số kết quả	AR-19-VD-033736-01 / EUVNHC-00063784





Nhà Máy Sữa Đậu Nành Vinasoy Bắc Ninh – CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
 Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn
 Phường Đồng Nguyên, TX. Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh
 Việt Nam

Tên mẫu:	Sữa đậu nành Fami Kid
Tình trạng mẫu:	Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	18/03/2019
Thời gian thử nghiệm:	18/03/2019 - 20/03/2019
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	25/03/2019
Mã số PO của khách hàng :	SWL2190318143

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

<p>Ký tên</p>  <p>Nguyễn Phương Phi Giám Đốc Sản Xuất</p>	 <p>Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc</p>
--	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 04/05/2019

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2019-00018642
Mã số kết quả	AR-19-VD-033735-01 / EUVNHC-00063784





Nhà Máy Sữa Đậu Nành Vinasoy Bắc Ninh – CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
 Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn
 Phường Đồng Nguyên, TX. Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh
 Việt Nam

Tên mẫu:	Sữa đậu nành Fami Kid
Tình trạng mẫu:	Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu :	18/03/2019
Thời gian thử nghiệm:	18/03/2019 - 21/03/2019
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:	25/03/2019
Mã số PO của khách hàng :	SWL2190318143

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/kg	Ref. AOAC International 84.6 (2001):1818-1827	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

<p>Ký tên</p>  <p>Nguyễn Phương Phi Giám Đốc Sản Xuất</p>	  <p>Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc</p>
--	--

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 04/05/2019

<p>Ghi chú giải thích</p> <p>Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.</p> <p>Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.</p> <p>Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238</p>
--



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
 CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample Code BN19030531 MM19031668	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 – LBH 00 Ngày/Date : 19/04/2019
--	--	--

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM19031668 RA NGÀY 25/03/2019

Tên khách hàng/ Customer : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH - CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ/ Address : **ĐƯỜNG TS5 - KCN TIÊN SƠN - PHƯỜNG ĐỒNG NGUYÊN - THỊ XÃ TỪ SƠN - TỈNH BẮC NINH**

Tên mẫu/ Name of sample : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI KID**

Số lượng/ Quantity : 1

Tình trạng mẫu/ Sample description : Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 09/03/2019

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 25/03/2019

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	GMO		Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S: Không phát hiện Terminator NOS: Không phát hiện (LOD= 0,1%)	Ref. ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận / Method is accredited by VILAS

(**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ / Subcontracted test.

**Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory**

Th.S. Vũ Hàn Giang

**TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION**



Trương Huỳnh Anh Vũ

1/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng/ Information of sample is written as customer's request.

2/ Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Trung Tâm Dịch Vụ Phân Tích Thí Nghiệm TP.HCM

This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of CASE.

3/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.

TRỤ SỞ CHÍNH
 [9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
 [4] 18001105
 [6] (84.28) 3911 7216
 [e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
 [9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
 [4] (84.292) 3918216 - 217 - 218
 [6] (84.292) 3918219
 [e] support@case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
 [9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
 [4] (84.258) 246 5255
 [6] (84.258) 246 5355
 [e] vanphongmienntrung@case.vn

KT3 – 00667AVS9/5C

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/04/2019
 Trang 01/01

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ KT3 – 00667AVS9/5C NGÀY 21/03/2019

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI KID**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
 Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 12/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 13/03/2019 – 21/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1. Hàm lượng benzoate quy ra natri benzoate,	mg/kg	EN 12856 : 1999	Không phát hiện	10,0
7.2. Hàm lượng saccharin,	mg/kg	EN 12856 : 1999	Không phát hiện	2,0

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu khách hàng

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Nơi gửi mẫu	NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi	NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

TL. PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO



Vũ Diệu Thu

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
 This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95%. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
 Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95% confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3 – 00667AVS9/5A

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/04/2019
 Trang 01/01

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ KT3 – 00667AVS9/5A, NGÀY 21/03/2019

1. Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH FAMI KID**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01 (200 mL x 10 hộp)
4. Ngày nhận mẫu : 12/03/2019
5. Thời gian thử nghiệm : 13/03/2019 – 21/03/2019
6. Nơi gửi mẫu : **NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**
Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu		Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1.	Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL	ISO 4833 - 1 : 2013	< 1 (*)
7.2.	Tổng số nấm men, nấm mốc, CFU/mL	ISO 21527 – 1 : 2008	< 1 (*)
7.3.	Coliforms, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	< 1 (*)
7.4.	<i>Escherichia coli</i> , CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	< 1 (*)
7.5.	<i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/mL	AOAC 2016 (975.55)	< 1 (*)
7.6.	<i>Clostridium perfringens</i> , CFU/mL	ISO 7937 : 2004	< 1 (*)
7.7.	<i>Bacillus cereus</i> giả định, CFU/mL	ISO 7932 : 2004	< 1 (*)
7.8.	Enterococci CFU/mL	ISO 7899 – 2 : 2000	< 1 (*)
	<i>Streptococci faecal</i>	QCVN 6 - 2: 2010/BYT	
7.9.	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> , CFU/mL	ISO 16266 : 2006	< 1 (*)

Ghi chú: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

Thay đổi thông tin sau theo yêu cầu khách hàng

Nội dung	Ban đầu	Thay đổi
Nơi gửi mẫu	NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY – CN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI 02 Nguyễn Chí Thanh, Quảng Ngãi	NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH – CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

TL. PHỤ TRÁCH PTN VI SINH - GMO


Vũ Diệu Thu



**TL. GIÁM ĐỐC
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / Not applicable.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
 Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3742 3160 Fax: (84-28) 3742 3174 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



Vietnam

Add value.
Inspire trust.

Test Report No.VNT/F19/031653

Dated 18/03/2019

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/031653

Ngày 18/03/2019

Applicant

Tên khách hàng

: **VINASOY CORP.**

**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VINASOY BẮC NINH
CN CÔNG TY CP ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

TS5 Street, Tien Son Industrial Park, Phuong Dong Ward,
Tu Son Town, Bac Ninh Province, Vietnam.

Đường TS5, Khu công nghiệp Tiên Sơn, Phường Đồng Nguyên,
Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

: 08/03/2019 (16:30)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

: Room temperature

Nhiệt độ phòng

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

: Liquid sample intact in paper box

Mẫu dạng lỏng chứa trong hộp giấy kín nguyên vẹn

Test Period

Thời gian thử nghiệm

: 11/03/2019 – 18/03/2019

Name of Sample

Tên mẫu

Sữa đậu nành Fami Kid

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng.

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Lab Assistant Manager

Authorized By

Nguyen Thi Chan
Lab Manager

Note: The test report is electronically generated. Hence original signature is not required. For any technical query, please contact Ms. Chan at chan.nguyen@tuv-sud.vn and for any complaint please contact Ms. Dung at mydung.chau@tuv-sud.vn.

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overleaf. (2) The results relate only to the items tested, (3) the test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory.

Laboratory:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Phone: 084-8-6267 8506
Fax: 084-8-6267 8511
E-Mail: chan.nguyen@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Regd. Office:

TUV SUD Vietnam Co., Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III,
Tan Binh Industrial Park, Tay Thanh Ward,
Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.



Vietnam

Test Report No.VNT/F19/031653**Dated 18/03/2019****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/031653****Ngày 18/03/2019****TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	2,4 - D	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
2.	Acephate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
3.	Aldicarb	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
4.	Azinphos	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
5.	Azoxystrobin	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
6.	Bentazone	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
7.	Benzovindiflupyr	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
8.	Bifenthrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
9.	Bitertanol	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
10.	Carbaryl	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
11.	Carbendazim	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
12.	Chlorantraniliprole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
13.	Chlordane	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
14.	Chlormequat	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
15.	Chlorpyrifos	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
16.	Clethodim	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
17.	Clothianidin	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
18.	Cycloxydim	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
19.	Cyfluthrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
20.	Lambda- cyhalothrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
21.	Cypermethrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
22.	Cyproconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
23.	Cyprodinil	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
24.	Diazinon	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
25.	Dicamba	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
26.	Difenoconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
27.	Diflubenzuron	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
28.	Dimethenamid- P	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
29.	Dimethoate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
30.	Diquat	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
31.	Disulfoton	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01



Vietnam

Test Report No.VNT/F19/031653**Dated 18/03/2019****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/031653****Ngày 18/03/2019****TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: Cont'd**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
32.	Dithiocarbamates	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.05
33.	Endosulfan	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
34.	Ethephon	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
35.	Famoxadome	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
36.	Fenbuconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
37.	Fenitrothion	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
38.	Fenpropathrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
39.	Fenpropimorph	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
40.	Fipronil	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
41.	Flusilazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
42.	Flutriafol	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
43.	Fluxapyroxad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
44.	Glufosinate- Ammonium	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
45.	Glyphosate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.1
46.	Haloxypop	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
47.	Heptachor	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
48.	Imazamox	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
49.	Indoxacarb	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
50.	Iprodione	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
51.	Isopyrazam	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
52.	Kresoxim- Methyl	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
53.	Lindane	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
54.	MCPA	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
55.	Mesotrione	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
56.	Metalaxyl	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
57.	Methamidophos	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
58.	Methiocarb	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
59.	Methomyl	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
60.	Methyl Bromide	mg/Kg	Headspace – GC/MS	Not detected	0.5
61.	Metrafenone	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
62.	Penthiopyrad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
63.	Permethrin	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
64.	Phorate	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
65.	Propiconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01

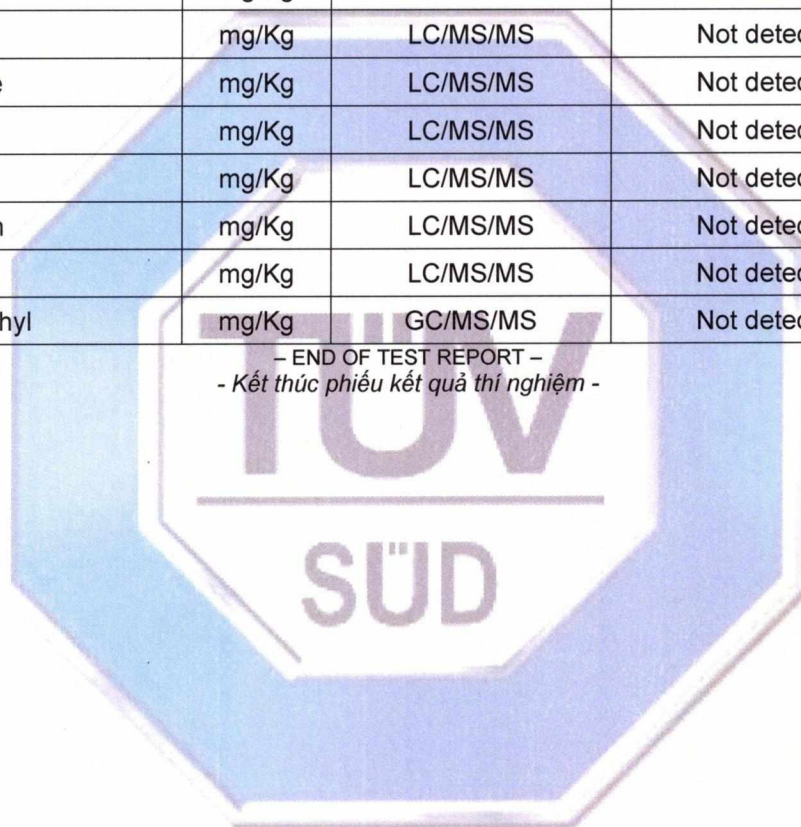


Vietnam

Test Report No.VNT/F19/031653**Dated 18/03/2019****Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/031653****Ngày 18/03/2019****TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM: Cont'd**

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
66.	Prothioconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
67.	Pyraclostrobin	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
68.	Quinoxifen	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
69.	Quintozene	mg/Kg	GC/MS	Not detected	0.01
70.	Spinozad	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
71.	Spirotetramate	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
72.	Sulfoxaflor	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
73.	Tebuconazole	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
74.	Thiamethoxam	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
75.	Trifloxystrobin	mg/Kg	LC/MS/MS	Not detected	0.01
76.	Trinexapac- ethyl	mg/Kg	GC/MS/MS	Not detected	0.05

- END OF TEST REPORT -
- Kết thúc phiếu kết quả thí nghiệm -





Vietnam

Test Report No. VNT/F19/031653

Dated 18/03/2019

Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F19/031653

Ngày 18/03/2019

General Terms and Conditions of Business

of TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd (hereinafter referred to as "TUV SUD")

1. General

1.1 These General Terms and Conditions of Business are applicable to all Product Testing / Inspection / Certification Services and other services provided by TÜV SÜD ("the Services").

1.2 The client shall accept TÜV SÜD's General Terms and Conditions of Business and the prices valid at the time of order placement. Deviating terms and conditions of business of individual clients cannot be recognized as a matter of principle.

1.3 Ancillary agreements, promises and other statements by TÜV SÜD employees or officially authorized experts called in by TÜV SÜD shall only be considered binding if expressly confirmed by TÜV SÜD and in writing. This shall also apply to any amendments to these terms and conditions.

2. Contractual Performance and Clients' Responsibilities

2.1 TÜV SÜD shall perform the Services in accordance to TÜV SÜD customary manner unless otherwise agreed in writing. Unless otherwise explicitly agreed in writing or regulated by the law and regulations, no responsibility shall be assumed for the correctness of the safety programs and safety regulation on which the tests and inspections have been based.

2.2 TÜV SÜD shall be entitled to make use of sub-contractors in the implementation of the order only if this has been explicitly agreed upon in writing.

2.3 The scope of the Services to be performed by TÜV SÜD shall be defined in writing on placement of order. If any modification or extension of the scope prove necessary within the context of due performance of the contract, they shall be additionally agreed upon in advance and in writing.

2.4 The client shall supply the necessary accessories, information and / or documents, for the Services including any foreign test reports, company test reports, product specifications, catalogues and instruction manuals. Until all necessary accessories, information or documents are supplied, TÜV SÜD will not commence the Services.

2.5 TÜV SÜD, at its sole discretion, reserves the right not to undertake the Services and terminate the agreement for the same in the event the client fails to comply with the terms and conditions set out herein.

3. Delay or Failure of Performance

3.1 The deadlines for contractual performance quoted by TÜV SÜD shall be binding only if this has been explicitly agreed upon in writing or regulated by the law and regulations.

3.2 TÜV SÜD shall not be liable for any delay or failure in respect of its contractual performance arising from any cause outside its control unless regulated by the law and regulations.

3.3 In the event that TÜV SÜD's contractual performance is delayed due to any cause outside its control, TÜV SÜD shall have the option at its sole discretion to either (i) extend the period for performance in accordance to the period of delay or (ii) terminate the agreement for the Services.

4. Warranty

4.1 Warranty by TÜV SÜD only covers contractual services with which it has been explicitly commissioned as per Section 38.37. Warranty regarding the proper condition and overall functioning of the plants to which the inspected or tested parts belong shall therefore be excluded. In particular, TÜV SÜD shall not assume any responsibility for the design, materials and construction of the examined plants unless these issues have been explicitly included in the contract. Even if the latter is the case, the warranty and the legal responsibility of the manufacturer shall be neither restricted nor assumed or regulated by the law and regulations.

4.2 Any warranty given by TÜV SÜD shall initially be restricted to supplementary performance to be completed within a reasonable time limit informed in writing to and agreed by the customer or regulated by the law and regulations. Should such supplementary performance fail, i.e. be impossible or unacceptable for the customer or be unjustifiably refused or delayed by TÜV SÜD, the customer shall be entitled, at its discretion, either to a reduction of the price or rescission of the contract.

4.3 TÜV SÜD warrants that it will exercise reasonable care and diligence in performing the service herein. Save as provided herein, all other warranties by TÜV SÜD, whether expressed or implied, are hereby expressly excluded.

4.4 The client warrants that all information and/or documents supplied to TÜV SÜD are accurate and correct in all aspects and shall indemnify TÜV SÜD as the recent law and regulations for all loss and damages arising from the Services herein caused by incorrect information and/or documents supplied by the client.

5. Liability

5.1 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall only be liable for damages – regardless of their legal basis – if TÜV SÜD has caused any damage as a result of an intentional or grossly negligent act or if TÜV SÜD has negligently breached a substantial contractual obligation ("material obligation"). In the event that TÜV SÜD is in breach of any substantial contractual obligations, TÜV SÜD shall only be liable for the damage related to and typically foreseeable under the particular contract at the time of entering into the contract.

5.2 Whilst all reasonable care will be taken where the product / equipment is in TÜV SÜD's custody, unless otherwise stipulated in the contract / agreement or regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not under any circumstances be responsible for any loss or damage to the product / equipment during transit or while in the custody of TÜV SÜD, unless by fraud or negligence of TÜV SÜD. The client shall arrange for all necessary insurance against accidental loss or damage to the product / equipment, either in transit or at TÜV SÜD premises.

5.3 Unless there is a written request made for the return of the product / equipment at the time when they are delivered to TÜV SÜD for testing or the agreement for testing expressly provides for the return of the product / equipment, all product / equipment provided to TÜV SÜD for testing will be disposed after 1 month from the date of testing and the client agrees this principle.

5.4 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any damages caused as a result of a negligent breach of a non-substantial contractual obligation.

5.5 Unless regulated by the law and regulations, "Substantial contractual obligations" are those obligations that protect the customer's legal interests deemed to be substantial to the contract, which the contract, based on its content and purpose, must specifically grant to the customer; further, such contractual obligations are substantial which are deemed to be prerequisites for proper performance of a contract and upon the observance of which the customer has generally relied and may rely.

5.6 Unless regulated by the law and regulations, TÜV SÜD shall not be liable for any incidental, indirect, special or consequential loss or damage whatsoever, including, but not limited to, loss of revenue, profits, contracts, business or anticipated savings, or loss of goodwill or reputation, whether foreseeable or not and whether arising from any act or omission on the part of TÜV SÜD in the provision of the Services.

5.7 Any person making claims under this contract may inform TÜV SÜD about any potential damage for which TÜV SÜD could be liable.

5.8 If claims for damages against TÜV SÜD are excluded or limited, this shall extend to any personal liability of any statutory organs, experts, miscellaneous employees, vicarious agents or any other auxiliary personnel of TÜV SÜD for the said / same claims on the same legal relation.

5.9 TÜV SÜD total liability to the client under or in connection with the agreement for Services and/or in tort (including negligence) in any event (other than death or personal injury resulting from TÜV SÜD's negligence) shall not exceed the amount of fees paid by the client to TÜV SÜD in respect of the Services.

6. Terms of Payment, Prices

6.1 Unless a fixed price or other calculation basis has been explicitly agreed upon, services shall be billed in accordance with the prices of TÜV SÜD valid at the time of contract conclusion. In the absence of a valid schedule of prices, contractual provisions must be agreed on a case-by-case basis.

If there is a period of more than 4 months between placement of the order and completion of the order by TÜV SÜD and there has been a price increase in the meantime, then the modified price shall be used as the basis of calculation as of the 5th month.

6.2 Reasonable advance payments may be requested and/or partial invoices covering services already rendered may be made out. Partial invoices need not be designated as such. The receipt of an invoice does not mean that the order has been billed completely by TÜV SÜD.

6.3 Companies who are not given any credit terms by TÜV SÜD have to pay in advance. For companies who are given credit terms by TÜV SÜD, an invoice will be issued when a job is completed and the fees shall be remitted to TÜV SÜD within thirty days of presentation of the invoice.

6.4 The client agrees to indemnify and pay TÜV SÜD for all taxes (Value Added Tax - VAT), levies and duties including, but not limited to, goods and services tax or withholding tax which TÜV SÜD may be liable to pay as a result of providing the services to the client herein.

6.5 Any objections to invoices must be made in writing to TÜV SÜD within a 14-day preclusion period after receipt of invoice, with reasons stated.

6.6 When a client decides to cancel the order for the Services (other than audits), he may do so by giving a notice in writing to TÜV SÜD. In case TÜV SÜD receives the cancellation request within three working days after confirmation of the order, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the Services as the contract.

6.7 For audits, any request for cancellation or postponement of the audit must be given within six weeks in advance of the scheduled audit date, the client will be charged for all Services performed prior to such cancellation or postponement and in vice versa, the client agrees to pay the full fee for the audit as the contract.

7. Secrecy, Copyright, Data Protection

7.1 TÜV SÜD shall have the right to copy and file any written documents submitted for perusal which are important for performance of the order.

7.2 In as far as expert opinions, audit reports and the like that are protected by copyright are prepared within the scope of contractual performance, TÜV SÜD shall grant the customer a simple, non-transferable right of use, if this is required by the underlying purpose of the contract. This grant of copyright explicitly shall not include the transfer of any other rights, the customer shall, in particular, not be entitled to change (process) or use expert opinions, audit reports, test results, calculations and the like outside its business.

7.3 TÜV SÜD, its employees, and the expert engineers called in by TÜV SÜD shall not, without authorization, disclose or use any confidential information belonging to the client which they become cognizant during their activities provided that this clause shall not apply to information that is already known to TÜV SÜD prior to such disclosure; or passes into the public domain otherwise than as a result of a breach of this confidentiality obligation on the part of TÜV SÜD; or was received from a third party who is not under any confidentiality obligations or who did not acquire the information in confidence; or was independently conceived or developed by TÜV SÜD without reference to the disclosed confidential information.

8. Lien

In addition to any right of lien to which TÜV SÜD may be entitled by law, TÜV SÜD shall be entitled to a general lien on all product / equipment submitted for the Services as the agreement, contract with the client.

9. Indemnity

The client shall indemnify TÜV SÜD fully in accordance with the law and regulations against all loss or damages suffered and cost and expenses incurred by TÜV SÜD and all claims by any third parties as a result of provision of the Services (including but not limited to the improper use of the test reports, supply of inaccurate information and/or documents to TÜV SÜD or any claim by third party for infringement or intellectual property rights and/or for discovery of information and/or for delivery of documents or products / equipment) unless the same is caused by the act or neglect of TÜV SÜD.

10. Court Appearance

In the event any of the employees of TÜV SÜD is requested by the client or summoned by the court upon application by the client or any other parties for his attendance in court as an expert witness on the subject of the Services provided, the Client agrees and shall pay TÜV SÜD for such attendance in court based on TÜV SÜD's prevailing rates, agreed by the written confirmation of the client, for court attendance. TÜV SÜD may at its sole discretion revise its rates for court attendance from time to time.

11. Governing Law

137.1 The agreement for the Services shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.

137.2 TÜV SÜD and the client agree to submit to the jurisdiction of the Vietnam Courts.

12. Validity of Agreement

138. If any terms and conditions of this document are invalid or unenforceable for any reason, such invalidity or unenforceability shall not affect the validity or enforceability of the remainder of the terms and conditions.

effective: 21 January 2016 (TÜV SÜD Vietnam Co., Ltd.)

Version 7

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00018641
 Mã số kết quả: AR-19-VD-033734-01 / EUVNHC-00063784



Nhà Máy Sữa Đậu Nành Vinasoy Bắc Ninh – CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
 Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn
 Phường Đồng Nguyên, TX. Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh
 Việt Nam

Tên mẫu: Sữa đậu nành Fami Kid
 Tình trạng mẫu: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu: 18/03/2019
 Thời gian thử nghiệm: 18/03/2019 - 21/03/2019
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 25/03/2019
 Mã số PO của khách hàng: SWL2190318143

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
 Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 04/05/2019

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2019-00044676
 Mã số kết quả: AR-19-VD-047695-01 / EUVNHC-00070909



Nhà Máy Sữa Đậu Nành Vinasoy Bắc Ninh – CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
 Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn
 Phường Đồng Nguyên, TX. Từ Sơn
 Tỉnh Bắc Ninh
 Việt Nam



Tên mẫu: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI KID
 Tình trạng mẫu: Mẫu dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu: 11/06/2019
 Thời gian thử nghiệm: 11/06/2019 - 13/06/2019
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 18/06/2019
 Mã số PO của khách hàng: SWL2190610088

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD020 VD (a) Melamin	mg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-0124) (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vy
 Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Trần Thị Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vy 21/08/2019

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

Thành phần dinh dưỡng
có thể biến đổi theo
vòng bao trên bề mặt
nhưng chất lượng sản
phẩm không thay đổi.
Không sử dụng sản phẩm
khi: có mùi lạ, bao bì
rách hỏng, quá hạn sử dụng.
Chỉ sử dụng trong vòng
02 giờ sau khi mở hộp.
Lọc dầu trước khi uống.
Bảo quản nơi khô ráo.

Nơi cần 0ng hui



Thực phẩm bổ sung

DSH
XSN

200 ml



SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
Kid
DINH DƯỠNG BỔ SUNG

200 ml
Thể tích thực
ở 20°C

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
TRUNG BÌNH TRONG 100 ml**

Năng lượng/Energy	66,8 kcal
Đạm/Protein	2,2 g
Chất béo/Fat	2,0 g
Carbohydrate	10 g
Natri/Sodium	35 mg
DHA	4 mg
Canxi/Calcium	88 mg
Kẽm/Zinc	917 mcg
Vitamin D3	38 IU
Vitamin B1	210 mcg
Vitamin B2	130 mcg
Vitamin B6	140 mcg
Biotin	4,5 mcg

THÀNH PHẦN

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, sữa bột, đậu nành, bột cacao (0,45%), malt chiết xuất từ mầm lúa mạch, canxi photphat, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất chống oxy hóa (E301, E307), DHA chiết xuất từ tảo biển, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin D3, B1, B2, B6, Biotin và kẽm), chất điều chỉnh độ pH (500ii).
Có chứa đậu nành, sữa, cacao, malt.

SÔCÔLA Không chất bảo quản

CANXI
DHA
PROTEIN
VITAMIN

Sản phẩm của:
**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH
VIỆT NAM VINASOY**
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810391
CBSP số:
11NS/QNS/2019

Sản phẩm phù hợp
cho người dùng từ 4
tuổi trở lên.
Nên dùng 2-3 hộp
mỗi ngày.



Fami kid thơm ngon bổ sung năng lượng, canxi, DHA, Vitamin, biotin và kẽm giúp nâng cao sức khỏe và tăng trưởng



chiều cao, hoàn thiện não bộ cho bé yêu vui thích thưởng thức mỗi ngày.

- CANXI VITAMIN D KẼM**: Dưỡng chất thiết yếu cho sự phát triển hệ xương và chiều cao của trẻ.
- DHA**: Dưỡng chất thiết yếu giúp phát triển thị giác, trí tuệ, tăng cường trí nhớ.
- PROTEIN**: Cung cấp năng lượng lâu dài cho mọi hoạt động của trẻ.
- VITAMIN B1, B2, B6 BIOTIN**: Giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng.

Hạng mục: Bao bì Fami kid brik 200ml
Ngày thực hiện: 11/06/2019
Mã số TK: FAKID200M2-110619

TỔNG GIÁM ĐỐC
DUY CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Trần Văn Thành
Võ Thành Đăng

Thành phần dinh dưỡng
có thể bị thay hoặc thay
đổi theo từng lô sản
phẩm không thay đổi.
Không sử dụng sản phẩm
khi có mùi vị lạ, bao bì
rách hỏng, quá hạn sử dụng
Chỉ sử dụng trong vòng
02 giờ sau khi mở hộp.
Lưu ý: Tránh tiếp xúc
với ánh sáng trực tiếp.
Bảo quản nơi khô mát.

Nơi cảm ơn ông/hà



CSH

XSN

Thực phẩm bổ sung

200 ml



200 ml
Thể tích thực
ở 20°C

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
Kid DINH DƯỠNG BỔ SUNG

chiều cao,
hoàn thiện
não bộ cho
bé yêu vui
thích thưởng
thức mỗi
ngày.



**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
TRUNG BÌNH TRONG 100 ml**

Năng lượng/Energy	66,8 kcal
Đạm/Protein	2,2 g
Chất béo/Fat	2,0 g
Carbohydrate	10 g
Natri/Sodium	35 mg
DHA	4 mg
Canxi/Calcium	88 mg
Kẽm/Zinc	917 mcg
Vitamin D3	38 IU
Vitamin B1	210 mcg
Vitamin B2	130 mcg
Vitamin B6	140 mcg
Biotin	4,5 mcg

THÀNH PHẦN

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, sữa bột, đậu nành, bột cacao (0,45%), malt chiết xuất từ mầm lúa mạch, canxi photphat, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất chống oxy hóa (E301, E307), DHA chiết xuất từ tảo biển, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin D3, B1, B2, B6, Biotin, và kẽm), chất điều chỉnh độ pH (500ii).
Có chứa đậu nành, sữa, cacao, malt.

**CANXI
VITAMIN D
KẼM**

Dưỡng chất thiết yếu cho sự phát triển hệ xương và chiều cao của trẻ.

DHA

Dưỡng chất thiết yếu giúp phát triển thị giác, trí tuệ, tăng cường trí não.

PROTEIN

Cung cấp năng lượng lâu dài cho mọi hoạt động của trẻ.

**VITAMIN
B1, B2, B6
BIOTIN**

Giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng.

CANXI

DHA

PROTEIN

VITAMIN



SÔCÔLA Không chất bảo quản



Sản phẩm của:
**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH
VIỆT NAM VINASOY**
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3719/19
Fax: (084-255) 3810391
CBSP số:
11NS/QNS/2019

Sản phẩm phù hợp
cho người dùng từ 4
tuổi trở lên.
Nên dùng 2-3 hộp
mỗi ngày.



Fami kid thơm
ngon bổ sung
năng lượng, canxi,
DHA, Vitamin,
biotin và kẽm giúp
tăng cao sức khỏe
và tăng trưởng



Hạng mục: Bao bì Fami kid brik 200ml
Ngày thực hiện: 11/06/2019
Mã số TK: FAKID200M1-110619

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI

Thành Đạt

Thành Đạt

Thành phần dinh dưỡng có thể bị thay đổi theo từng loại sữa và hương vị. Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì rách nát, quá hạn sử dụng. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Lọc dầu thực khít, không bao gồm hạt.

Nơi bán 0ng hạt



CSH

XSN

Thực phẩm bổ sung

200 ml



chiều cao, hoàn thiện não bộ cho bé yêu vui thích thường thức mỗi ngày.

200 ml
Thể tích thực ở 20°C



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Năng lượng/Energy	66,8 kcal
Đạm/Protein	2,2 g
Chất béo/Fat	2,0 g
Carbohydrate	10 g
Natri/Sodium	35 mg
DHA	4 mg
Canxi/Calcium	88 mg
Kẽm/Zinc	917 mcg
Vitamin D3	38 IU
Vitamin B1	210 mcg
Vitamin B2	130 mcg
Vitamin B6	140 mcg
Biotin	4,5 mcg

THÀNH PHẦN

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, sữa bột, đậu nành, bột cacao (0,45%), malt chiết xuất từ mầm lúa mạch, canxi photphat, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất chống oxy hóa (E301, E307), DHA chiết xuất từ tảo biển, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin D3, B1, B2, B6, Biotin và kẽm), chất điều chỉnh độ pH (500ii).
Có chứa đậu nành, sữa, cacao, malt.

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
Kid
DINH DƯỠNG BỔ SUNG



SÔCÔLA Không chất bảo quản



Sản phẩm của:
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810391
CBSP số:
11NS/QNS/2019



Fami kid thơm ngon bổ sung năng lượng, canxi, DHA, Vitamin, biotin và kẽm giúp nâng cao sức khỏe và tăng trưởng



Hạng mục: Bao bì Fami kid brik 200ml
Ngày thực hiện: 11/06/2019
Mã số TK: FAKID200F2-110619

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
M.Đ.N.430028591
QUYẾT
Đường
Vũ Thành Đăng
Tehel

Thành phần dinh dưỡng có thể bị thay đổi theo thời gian do biến động về lượng sữa, chất lượng sữa nhưng không thay đổi phân phối. Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì rách hỏng, quá hạn sử dụng. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Lạc dẻ trước khi uống. Bảo quản nơi khô mát.



Thực phẩm bổ sung

DSH

XSN

200 ml



chiều cao, hoàn thiện não bộ cho bé yêu vui thích thường thức mỗi ngày.

200 ml
Thể tích thực ở 20°C



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Năng lượng/Energy	66,8 kcal
Đạm/Protein	2,2 g
Chất béo/Fat	2,0 g
Carbohydrate	10 g
Natri/Sodium	35 mg
DHA	4 mg
Canxi/Calcium	88 mg
Kẽm/Zinc	917 mcg
Vitamin D3	38 IU
Vitamin B1	210 mcg
Vitamin B2	130 mcg
Vitamin B6	140 mcg
Biotin	4,5 mcg

THÀNH PHẦN

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, sữa bột, đậu nành, bột cacao (0,45%), malt chiết xuất từ mầm lúa mạch, canxi photphat, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất chống oxy hóa (E301, E307), DHA chiết xuất từ tảo biển, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin D3, B1, B2, B6, Biotin và kẽm), chất điều chỉnh độ pH (500ii). Có chứa đậu nành, sữa, cacao, malt.



SÔCÔLA Không chất bảo quản



Sản phẩm của:

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY

CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3719219
Fax: (084-255) 3810391
CBSP số:
11NS/QNS/2019



Fami kid thơm ngon bổ sung năng lượng, canxi, DHA, Vitamin, biotin và kẽm giúp nâng cao sức khỏe và tăng trưởng



Hạng mục: Bao bì Fami kid brik 200ml
Ngày thực hiện: 11/06/2019
Mã số TK: FAKID200F1-110619

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
Duyệt: *Đỗ Thành Đăng*
Đỗ Thành Đăng



QSH

XSN



← Nơi bán
ong hũ

Thực phẩm bổ sung



trường chiều cao, hoàn thiện não bộ cho bé yêu vui thích thưởng thức mỗi ngày.

Dưỡng chất thiết yếu cho sự phát triển hệ xương và chiều cao của trẻ.

Dưỡng chất thiết yếu giúp phát triển thị giác, trí tuệ, tăng cường trí nhớ.

Cung cấp năng lượng lâu dài cho mọi hoạt động của trẻ.

Giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng.

125 ml
Thể tích thực
ở 20°C



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Năng lượng/Energy	66,8 kcal
Dạm/Protein	2,2 g
Chất béo/Fat	2,0 g
Carbohydrate	10 g
Natri/Sodium	35 mg
DHA	4 mg
Canxi/Calcium	88 mg
Kẽm/Zinc	917 mcg
Vitamin D3	38 IU
Vitamin B1	210 mcg
Vitamin B2	130 mcg
Vitamin B6	140 mcg
Biotin	4,5 mcg

THÀNH PHẦN

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, sữa bột, dầu đậu nành, bột cacao (0,45%), malt chiết xuất từ mầm lúa mạch, canxi photphat, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất chống oxy hóa (E301, E307), DHA chiết xuất từ tảo biển, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin D3, B1, B2, B6, Biotin và kẽm), chất điều chỉnh độ pH (500ii).

Có chứa đậu nành, sữa, cacao, malt. Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

125 ml

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
Kid DINH DƯỠNG BỔ SUNG



- CANXI
- DHA
- PROTEIN
- VITAMIN

Sản phẩm của:
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi,
02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810391
CBSP số: 11NS/GNS/2019

Thành phần dinh dưỡng có thể bị lãng hoặc tạo vang béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì rách hỏng, quá hạn sử dụng. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát.



Lắc đều trước khi uống.



8 934614 021682

Fami kid thơm ngon bổ sung năng lượng, canxi, DHA, Vitamin, biotin và kẽm giúp nâng cao sức khỏe và tăng

- CANXI VITAMIN D KẼM
- DHA
- PROTEIN
- VITAMIN B1, B2, B6 BIOTIN

SÔCÔLA KHÔNG CHẤT BAO QUẢN

Hạng mục: Bao bì Fami kid brik 125ml
Ngày thực hiện: 11/06/2019
Mã số TK: FAKID125M2-110619

DUYỆT:
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
M.S.D. 0020597
T. QUẢNG NGÃI
H. Thành Đăng



QSH

XSN

Thực phẩm bổ sung



← Nơi cảm ơn
hạt



trường chiều cao, hoàn thiện não bộ cho bé yếu vui thích thường thức mỗi ngày.

Dưỡng chất thiết yếu cho sự phát triển hệ xương và chiều cao của trẻ.

Dưỡng chất thiết yếu giúp phát triển thị giác, trí tuệ, tăng cường trí nhớ.

Cung cấp năng lượng lâu dài cho mọi hoạt động của trẻ.

Giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng.

125 ml
Thể tích thực ở 20°C



GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Năng lượng/Energy	66,8 kcal
Dam/Protein	2,2 g
Chất béo/Fat	2,0 g
Carbohydrate	10 g
Natri/Sodium	35 mg
DHA	4 mg
Canxi/Calcium	88 mg
Kẽm/Zinc	917 mcg
Vitamin D3	38 IU
Vitamin B1	210 mcg
Vitamin B2	130 mcg
Vitamin B6	140 mcg
Biotin	4,5 mcg

THÀNH PHẦN

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, sữa bột, đậu nành, bột cacao (0,45%), malt chiết xuất từ mầm lúa mạch, canxi photphat, hương liệu lỏng hợp dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất chống oxy hóa (E301, E307), DHA chiết xuất từ tảo biển, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin D3, B1, B2, B6, Biotin và kẽm), chất điều chỉnh độ pH (500ii).

Có chứa đậu nành, sữa, cacao, malt. Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

vinasoy

125 ml

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
Kid
DINH DƯỠNG BỔ SUNG



- CANXI
- DHA
- PROTEIN
- VITAMIN

Sản phẩm của:
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi, 02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3/19719
Fax: (084-255) 3810391
CBSP số: 1/NS/QNS/2019

Thành phần dinh dưỡng có thể bị lỏng hoặc tạo vang béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì rách hỏng, quá hạn sử dụng. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát.

Lắc đều trước khi uống.



8 934614 021682

vinasoy

Fami kid thơm ngon bổ sung năng lượng, canxi, DHA, Vitamin, biotin và kẽm giúp nâng cao sức khỏe và tăng

- CANXI VITAMIN D KẼM
- DHA
- PROTEIN
- VITAMIN B1, B2, B6 BIOTIN



Hạng mục: Bao bì Fami kid brik 125ml
Ngày thực hiện: 11/06/2019
Mã số TK: FAKID125M1-110619

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI
Thành Đăng



QSH

XSN



Net cont
ong hũ

Thực phẩm bổ sung



trường chiều cao, hoàn thiện não bộ cho bé yêu vui thích thưởng thức mỗi ngày.

Dưỡng chất thiết yếu cho sự phát triển hệ xương và chiều cao của trẻ.

Dưỡng chất thiết yếu giúp phát triển thị giác, trí tuệ, tăng cường trí nhớ.

Cung cấp năng lượng lâu dài cho mọi hoạt động của trẻ.

Giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng.

125 ml
Thể tích thực
ở 20°C



GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Năng lượng/Energy	66,8 kcal
Dạm/Protein	2,2 g
Chất béo/Fat	2,0 g
Carbohydrate	10 g
Natri/Sodium	3,5 mg
DHA	4 mg
Canxi/Calcium	88 mg
Kem/Zinc	917 mcg
Vitamin D3	38 IU
Vitamin B1	210 mcg
Vitamin B2	130 mcg
Vitamin B6	140 mcg
Biotin	4,5 mcg

THÀNH PHẦN

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, sữa bột, đậu đậu nành, bột cacao (0,45%), malt chiết xuất từ mầm lúa mạch, canxi photphat, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất ổn định (E407, E418), chất chống oxy hóa (E301, E307), DHA chiết xuất từ tảo biển, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin D3, B1, B2, B6, Biotin và kẽm), chất điều chỉnh độ pH (500ii).

Có chứa đậu nành, sữa, cacao, malt. Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

vinasoy®

125 ml

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
Kid
DINH DƯỠNG BỔ SUNG



CANXI

DHA

PROTEIN

VITAMIN

SÔCÔLA KHÔNG CHẤT BẢO QUẢN



Sản phẩm của:
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY

CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
02 Nguyễn Chí Thanh, TP Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810391
CBSP số: T1NS/QNS/2019

Thành phần dinh dưỡng có thể bị lãng hoặc tạo vang beo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì rách hỏng, quá hạn sử dụng. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát.

Lắc đều trước khi uống.



8 934614 021682

vinasoy®

Fami kid thơm ngon bổ sung năng lượng, canxi, DHA, Vitamin, biotin và kẽm giúp nâng cao sức khỏe và tăng

CANXI VITAMIN D KEM

DHA

PROTEIN

VITAMIN B1, B2, B6 BIOTIN



Hạng mục: Bao bì Fami kid brik 125ml
Ngày thực hiện: 11/06/2019
Mã số TK: FAKID125F2-110619

DUYỆT
M.S.Đ.N.430020594
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐƯỜNG
QUẢNG NGÃI
V. Thành Đăng



DSH

XSN



Nơi côm
ong hữ

Thực phẩm bổ sung



trường chiều cao, hoàn thiện não bộ cho bé yêu vui thích thường thức mỗi ngày.

Dưỡng chất thiết yếu cho sự phát triển hệ xương và chiều cao của trẻ.

Dưỡng chất thiết yếu giúp phát triển thị giác, trí tuệ, tăng cường trí nhớ.

Cung cấp năng lượng lâu dài cho mọi hoạt động của trẻ.

Giúp chuyển hóa dinh dưỡng thành năng lượng.

125 ml
Thể tích thực ở 20°C



GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Năng lượng/Energy	66,8 kcal
Đạm/Protein	2,2 g
Chất béo/Fat	2,0 g
Carbohydrate	10 g
Natri/Sodium	35 mg
DHA	4 mg
Canxi/Calcium	88 mg
Kẽm/Zinc	917 mcg
Vitamin D3	38 IU
Vitamin B1	210 mcg
Vitamin B2	130 mcg
Vitamin B6	140 mcg
Biotin	4,5 mcg

THÀNH PHẦN

Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (40%), đường kính trắng, sữa bột, đậu nành, bột cacao (0,45%), malt chiết xuất từ mầm lúa mạch, canxi photphat, hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất ổn định (E407, E413), chất chống oxy hóa (E301, E307), DHA chiết xuất từ tảo biển, hỗn hợp vitamin và khoáng chất (vitamin D3, B1, B2, B6, Biotin và kẽm), chất điều chỉnh độ pH (500ii).

Có chứa đậu nành, sữa, cacao, malt. Sản phẩm phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên. Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày.

vinasoy

125 ml

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami Kid
DINH DƯỠNG BỔ SUNG



Sản phẩm của:
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY

CN Công ty CP Đường Quảng Ngãi
02 Nguyễn Chí Thanh, TP. Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐT: (084-255) 3719719
Fax: (084-255) 3810391
CBSP số: TINS/QNS/2019

Thành phần dinh dưỡng có thể bị lãng hoặc tạo vang béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.

Không sử dụng sản phẩm khi có mùi vị lạ, bao bì rách hỏng, quá hạn sử dụng. Chỉ sử dụng trong vòng 02 giờ sau khi mở hộp. Bảo quản nơi khô mát.

Lắc đều trước khi uống.



8 934614 021682

vinasoy

Fami kid thơm ngon bổ sung năng lượng, canxi, DHA, Vitamin, biotin và kẽm giúp nâng cao sức khỏe và tăng

- CANXI VITAMIN D KẼM
- DHA
- PROTEIN
- VITAMIN B1, B2, B6 BIOTIN



SÔCÔLA

KHÔNG CHẤT BAO QUẢN

Hạng mục: Bao bì Fami kid brik 125ml
Ngày thực hiện: 11/06/2019
Mã số TK: FAKID125F1-110619

TỔNG GIÁM ĐỐC
Duyệt: *Thị Hương*
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI - TỈNH QUẢNG NGÃI
Thành Đăng